

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST  
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Thị Bảo Ngọc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đào Chiến;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Ngân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thụy Hải Yến, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Minh Mẫn, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2020/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Bà Dương Thị Phương L, sinh năm 1967, cư trú tại: Số 13, nhánh 1, hẻm 22, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

*2. Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1963, cư trú tại: Số 13, nhánh 1, hẻm 22, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

**NHẬN THẤY:**

*Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – bà Dương Thị Phương L trình bày:*

Bà và ông K kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình sống chung, vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, ông K không dành thời gian cho vợ con, không vun vén cho gia đình, thường xuyên đi sớm về khuya, trong khoảng thời gian 02 năm trở lại đây, ông K thường bỏ nhà đi, thỉnh thoảng mới về nhà một lần. Vợ chồng không cãi

vã lớn tiếng, mỗi lần có mâu thuẫn đều im lặng, vợ chồng không có sự trao đổi, chia sẻ với nhau trong suốt một thời gian dài. Bà đã từng nộp đơn yêu cầu ly hôn với ông K nhưng ông K năn nỉ xin hàn gắn và bà đã cho ông K cơ hội nhiều lần nhưng ông K vẫn không thay đổi. Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 người, đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn K trình bày:*

Ông thống nhất lời trình bày của bà L về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn. Vợ chồng ông không có mâu thuẫn gì, chỉ từ năm 2017, sau khi đứa con thứ hai của ông bà chết thì vợ chồng xảy ra nhiều hiểu lầm dẫn đến vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống nhưng vợ chồng chưa cãi vã lớn tiếng bao giờ, khi có mâu thuẫn thì cả hai đều im lặng. Vào khoảng tháng 9 năm 2018, bà L đã nộp đơn ly hôn 01 lần nhưng hai vợ chồng hàn gắn được nên bà L rút đơn. Hiện nay, ông làm công trình ở xa, nên thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về một lần, ít có thời gian dành cho gia đình nhưng vợ chồng vẫn còn sống chung nhà. Ông không đồng ý ly hôn với bà L, vì vẫn còn thương vợ con, không muốn gia đình tan vỡ. Để hàn gắn tình cảm gia đình, ông sẽ cố gắng quan tâm chăm sóc vợ con, dành nhiều thời gian cho gia đình hơn, sắp xếp công việc ở gần nhà.

Về con chung: Có 01 người, đã trưởng thành, tự lao động, sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phương L đối với ông Nguyễn Văn K về việc “Ly hôn”.

Về con chung: Không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## XÉT THẤY:

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Dương Thị Phương L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa bà và ông Nguyễn Văn K, cư trú tại: Số 13, nhánh 1, hẻm 22, ấp Thanh Thuận, xã Thanh Điền, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông K tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, thành phố T, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà L và ông K trình bày thống nhất quá trình sống chung, vợ chồng có bất đồng quan điểm sống, khoảng gần 02 năm trở lại, ông K thường xuyên vắng nhà, ít dành thời gian cho gia đình; mỗi lần cãi vã thì vợ chồng đều im lặng không có sự trao đổi, chia sẻ với nhau; vào khoảng tháng 9 năm 2018, bà L đã từng nộp đơn ly hôn, sau đó vợ chồng hòa giải, bà L rút đơn.

Ông K không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần, ông K trình bày hướng hàn gắn tình cảm gia đình là sẽ sắp xếp công việc ở gần nhà, dành nhiều thời gian chăm sóc vợ con nhưng tại phiên tòa hôm nay, ông K trình bày ông đi làm ở xã An Bình, một tuần về nhà được 02 đến 03 lần, tình cảm vợ chồng chưa được hàn gắn.

Theo lời trình bày của bà Dương Thị Ngọc L, ở gần nhà ông K, bà L thì trong vài năm gần đây ông K thường xuyên vắng nhà, thỉnh thoảng mới về; khi bà L ốm đau bệnh tật thì không ai chăm sóc, bà Loan ở cạnh nhà nên trực tiếp chăm sóc bà L; vợ chồng bà L, ông K sống không hòa thuận.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng ông K bà L kéo dài từ năm 2017, bà L đã từng nộp đơn ly hôn vào năm 2018 nhưng sau đó rút đơn để hàn gắn hôn nhân nhưng đến nay hôn nhân vẫn không hạnh phúc, mâu thuẫn trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được; ông K đưa ra giải pháp hàn gắn hôn nhân nhưng không thực hiện được, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Căn cứ Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông K.

[3] Về con chung: Có 01 người, đã trưởng thành, có khả năng tự lao động, sinh sống được, bà L và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà L phải chịu 300.000 đồng.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thị Phương L đối với ông Nguyễn Văn K về việc “Ly hôn”. Bà L và ông K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Dương Thị Phương L phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0007526 ngày 02-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: Bà L, ông K được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H. C;
- CCTHADS H. C;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Hồ Thị Bảo Ngọc**